

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 167/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27-6-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn giữa chị N và anh T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuý Mùi;

Ông Lưu Văn Đề.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2025/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị N, sinh năm 1997. Địa chỉ: Xóm P, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1998. Địa chỉ: Xóm P, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

(Chị N vắng mặt có lý do; anh T vắng mặt lần thứ hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 08-4-2025, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Thị N trình bày:

Chị Mai Thị N và anh Bùi Văn T đăng ký kết hôn ngày 06/7/2018 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H (H cũ), huyện H, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xóm P, xã H. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống không hợp, vợ chồng không thống nhất trong việc gia đình, nuôi dạy con cái và công việc làm ăn, kinh tế. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, tình cảm lạnh nhạt. Đầu tháng 10 năm 2024, chị N đã chủ động về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, chị N và anh T ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ đó cho đến nay. Xét tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị N đề nghị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị N1 anh T có 01 con chung là Bùi Phương L, sinh ngày 07/01/2017 hiện đang do chị N nuôi dưỡng. Chị N nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị N, anh T không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại bản tự khai ngày 30/5/2025 và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Bùi Văn T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh T1 công nhận lời khai của chị N về thời gian tìm hiểu, kết hôn, chung sống, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian vợ chồng sống ly thân. Anh T1 thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2023 nhưng chưa đến mức trầm trọng, còn có thể khắc phục, hàn gắn. Anh T1 không nhất trí ly hôn, đề nghị chị N rút đơn đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh T1 xác nhận vợ chồng 01 con chung cháu Bùi Phương L, sinh ngày 07/01/2017, hiện đang do chị N nuôi dưỡng. Anh T1 xác định, mặc dù phải đi làm ăn xa, thường xuyên vắng nhà, không có điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, dạy bảo con nhưng anh vẫn luôn có trách nhiệm. Trường hợp chị N kiên quyết ly hôn, anh T1 đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

Về tài sản: Anh T1 xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn chị Mai Thị N đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Bùi Văn T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần hai không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:*

Quan hệ vợ chồng giữa chị Mai Thị N và anh Bùi Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã H (H cũ), huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 06/7/2018.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N thì thấy: Từ năm 2023, do tính tình, quan điểm sống không hợp nên chị N, anh T thường xuyên mâu thuẫn, cãi chửi nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị N, anh T đã ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ đầu tháng 10 năm 2024 cho đến nay. Anh T1 thừa nhận lời khai của chị N về thời gian, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian vợ chồng sống ly thân. Bản thân anh T1 có nguyện vọng đoàn tụ nhưng trong suốt thời gian ly thân cho đến nay lại không có biện pháp cụ thể, thiết thực để giải quyết mâu thuẫn, đoàn tụ gia đình.

Trên cơ sở đơn đề nghị của chị N có xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn; căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh T1 là có thật, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị Mai Thị N được ly hôn anh Bùi Văn T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

Chị Mai Thị N và anh Bùi Văn T có 01 con chung cháu Bùi Phương L, sinh ngày 07/01/2017, hiện đang do chị N nuôi dưỡng. Chị N, anh T đều có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét các điều kiện của chị N, anh T trong việc nuôi con thì thấy: Tại bản tự khai, anh T thừa nhận thường xuyên đi làm ăn xa, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc con. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không xuất trình tài liệu chứng cứ chứng minh các điều kiện về thu nhập, chỗ ở...Chị N hiện đang làm công nhân tại Công ty G có trụ sở tại xã H, huyện H, tỉnh Nam Định, thu nhập trung bình khoảng 11.000.000đ/tháng. Từ khi ly thân, chị N đưa con về ở cùng bố mẹ đẻ, được bố mẹ đẻ hỗ trợ trong việc chăm sóc, nuôi dạy cháu L. Cháu Bùi Phương L là con gái nên cần sự chăm sóc tỉ mỉ từ người mẹ; hiện cháu L đang ở với mẹ, nguyện vọng được ở với mẹ để ổn định việc học tập. Vì vậy, cần chấp nhận nguyện vọng của chị N, giao cháu Bùi Phương L, sinh ngày 07/01/2017 cho chị N nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị N là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, chị N và anh T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Mai Thị N phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Mai Thị N và anh Bùi Văn T.
2. Về nuôi con chung: Giao cháu **Bùi Phương L**, sinh ngày 07/01/2017 cho chị Mai Thị N nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên; anh Bùi Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị N. Chị N, anh T có các quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật. Do cháu L đang do chị N nuôi dưỡng nên anh T không phải giao con cho chị N.
3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Mai Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0000422 ngày 11/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, chị Mai Thị N đã nộp đủ tiền án phí.
4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Lưu Văn Đê Nguyễn Thị Thúy Mùi

Ngô Thị Hòe

Nguyễn Thị Thúy Mùi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

**Đỗ Việt Hùng Nguyễn Thị Thúy
Mùi**

Ngô Thị Hòe

